TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS - ST
Ngày 26/09/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Huyền và ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 09 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2025/TLST - HS ngày 16 tháng 09 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 09 năm 2025 và thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên toà Hình sự sơ thẩm số 117/TB-TA ngày 22/09/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh M, sinh ngày 08/10/2005, nơi sinh và thường trú: Thôn T, xã H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1966 và bà Phan Thị L, sinh năm 1971; Chồng, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự*:* Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, tỉnh H; có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố 2, xã H, tỉnh Hà T; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Đình Q, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh H; nghề nghiệp: Thợ sữa chữa xe máy. Vắng mặt.

+ Bà Dương Thị N, sinh năm 1995; địa chỉ: Toà C1, chung cư Vinhome, phường T, tỉnh H; nghề nghiệp: Kế toán. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Lê Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Trịnh Thanh H, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn V, xã H, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Trần Quốc B, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường T, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh H; nghề nghiệp: Làm ruộng. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Hoàng Thị Thanh H; sinh năm: 2004, địa chỉ: Thôn K, xã P, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/07/2025, anh Phan Văn T cất 15.000.000 đồng dưới nệm giường tại tiệm bánh nhà mình rồi đi công việc tại thành phố Vinh. Khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Thanh M (nhân viên tiệm bánh) vào phòng ngủ của anh T để don dẹp. khi M lật đệm giường của anh T lên phát hiện một xếp tiền polime có mệnh giá 100.000đ, 200.000đ và 500.000đ, tổng số tiền là 15.000.000đ lấy cho vào túi quần bên trái của mình ra khỏi phòng và tiếp tục làm việc cùng chị Hoàng Thị Thu H. Khoảng 15 giờ cùng ngày anh Tr về, M cùng H và anh T cùng làm việc đến 20 giờ thì nghỉ. Nguyễn Thị Thanh M đưa toàn bộ số tiền 15.000.000d về nhà mình tại thôn T, xã H cất dấu. Đến tối ngày 16/07/2025 sợ anh T phát hiện M gọi điện cho anh Trịnh Thanh H nhờ chuyển tiền để chuyển khoản cho anh T. Anh H đồng ý cung cấp số tài khoản của mình, M đến gặp Lê Thị N nhờ chuyển số tiền 11.000.000đ, Nguyễn Đình Q số tiền 2.000.000đ và Dương Thị N số tiền 2.000.000đ vào tài khoản của anh H. khi anh H nhận đủ số tiền 15.000.000đ, M cung cấp tài khoản của anh T cho anh H rồi nhờ anh H chuyển tổng số tiền 15.000.000đ cho anh Phạm Văn T nội dung giao dịch là "Em gửi anh, em cảm ơn". Đến ngày 17/07/2025 anh T làm đơn trình báo Công an xã H. Sau đó Nguyễn Thị Thanh M đến Công an xã H đầu thủ và khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tiền của anh T ngày 15/07/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 07/CT - VKS - KV4 ngày 15/09/2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh M từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; buộc bị cáo nộp án phí HSST theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giám nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra và của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định, hành vi tố tụng của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo là thống nhất và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 15/07/2025, bị cáo Nguyễn Thị Thanh M đã lợi dụng sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu nên đã bí mật, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt số tiền 15.000.000 đồng của anh Phạm Văn T.

[3]. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giám nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hướng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ cần xử bị cáo mức án thoả đáng. Tuy nhiên bị cáo được hướng nhiều tình tiết giám nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, căn cứ Điều 65 BLHS không cần cách lý bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các điều, khoản, điểm, tội danh, hình phạt, án phí là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[8] . Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ không yêu cầu bồi thường miễn xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh M, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày

tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thanh M cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh M phải nộp 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* tiền án phí HSST.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại; Người có QLNVLQ;
- VKSND khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- THA Hình sự;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA; VPTA.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Trọng Hùng